

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC – ĐỀ SỐ 1****MÔN: SINH HỌC – LỚP 11****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết nửa học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh học.

**Câu 1.** Giải phẫu mặt cắt ngang thân sinh trưởng thứ cấp theo thứ tự từ ngoài vào trong thân là:

**A.** Bần → Tầng sinh bần → Mạch rây sơ cấp → Mạch rây thứ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ thứ cấp → Gỗ sơ cấp → Tuỷ.

**B.** Bần → Tầng sinh bần → Mạch rây thứ cấp → Mạch rây sơ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ thứ cấp → Gỗ sơ cấp → Tuỷ.

**C.** Bần → Tầng sinh bần → Mạch rây sơ cấp → Mạch rây thứ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ sơ cấp → Gỗ thứ cấp → Tuỷ.

**D.** Tầng sinh bần → Bần → Mạch rây sơ cấp → Mạch rây thứ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ thứ cấp → Gỗ sơ cấp → Tuỷ.

**Câu 2.** Đặc điểm nào không có ở sinh trưởng sơ cấp?

**A.** Làm tăng kích thước chiều dài của cây.

**B.** Diễn ra hoạt động của tầng sinh bần.

**C.** Diễn ra cả ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.

**D.** Diễn ra hoạt động của mô phân sinh đỉnh.

**Câu 3.** Lấy tuỷ làm tâm, sự phân bố của mạch rây và gỗ trong sinh trưởng sơ cấp như thế nào?

**A.** Gỗ nằm phía ngoài còn mạch rây nằm phía trong tầng sinh mạch.

**B.** Gỗ và mạch rây nằm phía trong tầng sinh mạch.

**C.** Gỗ nằm phía trong còn mạch rây nằm phía ngoài tầng sinh mạch.

**D.** Gỗ và mạch rây nằm phía ngoài tầng sinh mạch.

**Câu 4.** Mô phân sinh bên và phân sinh lóng có ở vị trí nào của cây?

**A.** Mô phân sinh bên và mô phân sinh lóng có ở thân cây một lá mầm.

**B.** Mô phân sinh bên có ở thân cây một lá mầm, còn mô phân sinh lóng có ở thân cây hai lá mầm.

**C.** Mô phân sinh bên có ở thân cây hai lá mầm, còn mô phân sinh lóng có ở thân cây một lá mầm.

**D.** Mô phân sinh bên và mô phân sinh lóng có ở thân cây hai lá mầm.

**Câu 5.** Những động vật sinh trưởng và phát triển qua biến thái không hoàn toàn là:

- A. Cá chép, gà, thỏ, khỉ.
- B. Cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.
- C. Bọ ngựa, cào cào, tôm, cua.
- D. Châu chấu, ếch, muỗi.

**Câu 6.** Mô phân sinh đỉnh không có ở vị trí nào của cây?

- A. Ở đỉnh rễ.
- B. Ở thân.
- C. Ở chồi nách.
- D. Ở chồi đỉnh.

**Câu 7.** Hoocmôn sinh trưởng (GH) được sản sinh ra ở:

- A. Tinh hoàn.
- B. Tuyến giáp.
- C. Tuyến yên.
- D. Buồng trứng.

**Câu 8.** Sinh trưởng sơ cấp của cây là:

- A. Sự sinh trưởng của thân và rễ theo chiều dài do hoạt động của mô phân sinh đỉnh.
- B. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động phân hoá của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.
- C. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ chỉ có ở cây hai lá mầm.
- D. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ chỉ có ở cây một lá mầm.

**Câu 9.** Đặc điểm nào không có ở sinh trưởng thứ cấp?

- A. Làm tăng kích thước chiều ngang của cây.
- B. Diễn ra chủ yếu ở cây một lá mầm và hạn chế ở cây hai lá mầm.
- C. Diễn ra hoạt động của tầng sinh mạch.
- D. Diễn ra hoạt động của tầng sinh bần (vỏ).

**Câu 10.** Sinh trưởng thứ cấp là:

- A. Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây thân thảo hoạt động tạo ra.
- B. Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây thân gỗ hoạt động tạo ra.
- C. Sự tăng trưởng bề ngang của cây một lá mầm do mô phân sinh bên của cây hoạt động tạo ra.
- D. Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh lóng của cây hoạt động tạo ra.

**Câu 11.** Người ta sử dụng Auxin tự nhiên (AIA) và Auxin nhân tạo (ANA, AIB) để

- A. kích thích ra rễ ở cành giâm, cành chiết, hạn chế tỷ lệ thụ quả, tạo quả không hạt, nuôi cấy mô và tế bào thực vật, diệt cỏ.
- B. kích thích ra rễ ở cành giâm, cành chiết, tăng tỷ lệ thụ quả, tạo quả không hạt, nuôi cấy mô và tế bào thực vật, diệt cỏ.
- C. hạn chế ra rễ ở cành giâm, cành chiết, tăng tỷ lệ thụ quả, tạo quả không hạt, nuôi cấy mô và tế bào thực vật, diệt cỏ.
- D. kích thích ra rễ ở cành giâm, cành chiết, tăng tỷ lệ thụ quả, tạo quả có hạt, nuôi cấy mô và tế bào thực vật, diệt cỏ.

**Câu 12.** Giberelin có vai trò:

- A. Làm tăng số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và chiều dài thân.
- B. Làm giảm số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và chiều dài thân.
- C. Làm tăng số lần nguyên phân, giảm chiều dài của tế bào và tăng chiều dài thân.
- D. Làm tăng số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và giảm chiều dài thân.

**Câu 13.** Cytokinin chủ yếu sinh ra ở:

- A. Đỉnh của thân và cành.
- B. Lá, rễ
- C. Tế bào đang phân chia ở rễ, hạt, quả.
- D. Thân, cành

**Câu 14.** Auxin chủ yếu sinh ra ở:

- A. Đỉnh của thân và cành.
- B. Phôi hạt, chóp rễ.
- C. Tế bào đang phân chia ở rễ, hạt, quả.
- D. Thân, lá.

**Câu 15.** Etilen có vai trò:

- A. Thúc quả chóng chín, ức chế rụng lá và rụng quả.
- B. Thúc quả chóng chín, rụng quả, kìm hãm rụng lá.
- C. Thúc quả chóng chín, rụng lá, kìm hãm rụng quả.
- D. Thúc quả chóng chín, rụng lá, rụng quả

**Câu 16.** Cây ngày ngắn là cây:

- A. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng ít hơn 8 giờ.
- B. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng ít hơn 10 giờ.
- C. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng ít hơn 12 giờ.
- D. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng ít hơn 14 giờ.

**Câu 17.** Các cây ngày ngắn là:

- A. Thược dược, đậu tương, vừng, gai dầu, mía.
- B. Cà chua, lạc, đậu, ngô, hướng dương.
- C. Thanh long, cà tím, cà phê ngô, hướng dương.
- D. Hành, cà rốt, rau diếp, sen cạn, củ cải đường

**Câu 18.** Sinh trưởng của cơ thể động vật là:

- A. Quá trình tăng kích thước của các hệ cơ quan trong cơ thể.
- B. Quá trình tăng kích thước của cơ thể do tăng kích thước và số lượng của tế bào.
- C. Quá trình tăng kích thước của các mô trong cơ thể.
- D. Quá trình tăng kích thước của các cơ quan trong cơ thể.

**Câu 19.** Testosterone được sinh sản ra ở:

- A. Tuyến giáp.
- B. Tuyến yên.
- C. Tinh hoàn.
- D. Buồng trứng.

**Câu 20.** Những động vật sinh trưởng và phát triển qua biến thái hoàn toàn là:

- A. Cá chép, gà, thỏ, khỉ.
- B. Cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.
- C. Bọ ngựa, cào cào, tôm, cua.
- D. Châu chấu, ếch, muỗi.